TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5–VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Ông Nguyễn Trọng P**, sinh năm 1965.

Số Căn cước công dân: A

Địa chỉ: Số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1972.

Số Căn cước: B

Địa chỉ: Số A, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Trọng P và bà Phan Thị Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 06/3/1995 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 03/12/2025, Đơn xin từ chối hòa giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 12/01/2026, ông Nguyễn Trọng P và bà Phan Thị Thanh T thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Trọng P và bà Phan Thị Thanh T thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 01/12/1995, Nguyễn Phan Thanh M sinh ngày 09/8/1997 và Nguyễn Trọng Thiên P1 sinh ngày 19/12/2005. Con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: bà T và ông P cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: bà T và ông P cùng khai không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng P và bà Phan Thị Thanh T.

- Về con chung: ông P và bà T có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 01/12/1995, Nguyễn Phan Thanh M sinh ngày 09/8/1997 và Nguyễn Trọng Thiên P1 sinh ngày 19/12/2005. Con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: ông Nguyễn Trọng P và bà Phan Thị Thanh T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Nguyễn Trọng P và bà Phan Thị Thanh T cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng: Do ông Nguyễn Trọng P là người cao tuổi nên được miễn nộp số tiền lệ phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà Phan Thị Thanh T phải nộp số tiền lệ phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông P và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012717 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho ông P và bà T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long
- Tòa án tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5
- UBND phường P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương